**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 11**

**CHỦ ĐỀ 1 : CẠNH TRANH CUNG, CẦU TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

**Bài 1: Cạnh tranh trong kinh tế thị trường**

- Nắm được khái niệm, nguyên nhân và vai trò của cạnh tranh

- Thế nào là cạnh tranh không lành mạnh

**Bài 2: Cung, cầu trong kinh tế thị trường**

- Nắm được khái niệm cung, cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu

- Mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung . cầu trong nền kinh tế

**CHỦ ĐỀ 2: THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM**

**Bài 3: Thị trường lao động**

- Nắm được khái niệm lao động, thị trường lao động, xu hướng tuyển dụng lao động thị trường

**Bài 4: Việc làm**

- Nắm được khái niệm việc làm, thị trường việc làm

- Nếu được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm

**CHỦ ĐỀ 3: LẠM PHÁT, THẤT NGHIỆP**

**Bài 5: Thất nghiệp**

- Nắm được khái niệm, các loại hình, nguyên nhân và hậu quả dẫn đến thất nghiệp

- Nêu được vai trò của nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp

**Bài 6: Lạm phát**

- Nêu được: Khái niệm lạm phát, các loại hình lạm phát và thất nghiệp.

- Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát

**CHỦ ĐỀ 4: Ý TƯỞNG CƠ HỘI KINH DOANH VÀ CÁC NĂNG LỰC CẦN THIẾT CỦA NGƯỜI KINH DOANH**

**Bài 7: Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh**

- Nêu được: Ý tưởng kinh doanh là gì. Cơ hội kinh doanh là gì

- Xác định được các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh.

**CHỦ ĐỀ 5: ĐẠO ĐỨC KINH DOANH**

**Bài 8: Đạo đức kinh doanh**

- Nêu được: Quan niệm về đạo đức kinh doanh. Vai trò của đạo đức kinh doanh.

- Chỉ ra được các biểu hiện của đạo đức kinh doanh.

**CHỦ ĐỀ 6: VĂN HOÁ TIÊU DÙNG**

**Bài 9: Văn hoá tiêu dùng**

- Nêu được: Vai trò của văn hoá tiêu dùng đối với sự phát triển kinh tế

- Khái niệm và vai trò của văn hoá tiêu dùng.

- Mô tả được một số đặc điểm trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam

- Trình bày được các biện pháp xây dựng văn hoá tiêu dùng.

**PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.**Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi:

*Thông tin.*Ở Việt Nam, cuối năm 2010, lạm phát 2 con số kéo dài 13 tháng đến tháng 10 năm 2021 khiến CPI tăng 11,75% năm 2010 và 18,3% năm 2011.

**Câu hỏi:**Xác định tình trạng lạm phát ở Việt Nam trong giai đoạn 2010 - 2011.

*A. Lạm phát vừa phải.*  **B.** Lạm phát phi mã.

**C.** Siêu lạm phát. **D.** Lạm phát nghiêm trọng.

**Câu 2.**Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến lạm phát?

**A.** Chi phí sản xuất tăng cao.

**B.** Tổng cầu của nền kinh tế tăng.

***C.*** *Giá cả nguyên liệu, nhân công, thuế,… giảm.*

**D.** Lượng tiền trong lưu thông vượt quá mức cần thiết.

**Câu 3.**Xác định nguyên nhân dẫn đến lạm phát trong thông tin sau:

***Thông tin.*** Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn và ngày càng có quan hệ sâu rộng với các nền kinh tế trên thế giới nên biến động giá cả hàng hoá trên thế giới có tác động nhất định đến giá cả và lạm phát trong nước, tăng trưởng kinh tế phụ thuộc vào *tổng cầu* của bên ngoài. Trong ba tháng cuối năm 2022, kinh tế trong nước có khả năng phục hồi mạnh mẽ hơn, áp lực lạm phát sẽ tiếp tục xu hướng tăng dần khi giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào trên thế giới và giá sản xuất trong nước đang ngày càng tăng cao.

**A.** Chi phí sản xuất tăng cao.

***B.*** *Tổng cầu của nền kinh tế tăng.*

**C.** Giá cả nguyên liệu, nhân công, thuế,… giảm.

**D.** Lượng tiền trong lưu thông vượt quá mức cần thiết.

**Câu 4.**Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng hậu quả của lạm phát tới đời sống kinh tế và xã hội?

**A.** Giảm quy mô đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

**B.** Giá cả hàng hóa cao làm cho mức sống của người dân giảm sút.

***C.*** *Đồng tiền mất giá nghiêm trọng, gây thiệt hại cho người đi vay vốn.* =>( **Có lợi cho người đi vay, gây thiệt hại cho người cho vay)**

**D.** Lạm phát cao, kéo dài có thể gây khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội.

**Câu 5.** Chị M luôn lập kế hoạch chi tiêu một cách kĩ lưỡng, tìm đọc thông tin một cách kĩ lưỡng về sản phẩm, nhằm tìm ra được hàng hóa có chất lượng cho gia đình, thấy chị M luôn phải suy nghĩ về việc mua bán như vậy chị T là bạn của chị M cho rằng như vậy là mất thời gian. Em có suy nghĩ như thế nào về cách nhận thức của chị T?

**A.** Việc sử dụng thực phẩm nào cũng được, không nhất thiết phải tốn thời gian để suy nghĩ nên mua như thế nào

**B.** Chị T có ý tốt giúp chị M tiết kiệm thời gian hơn trong việc chọn lựa các mặt hàng

*C. Suy nghĩ của chị T là sai vì việc cẩn thận chọn lựa các đồ ăn là một hành vi tốt vì nó còn giúp chúng ta bảo vệ được sức khỏe, không nên chọn qua loa*

**D.** Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 6.** Các biện pháp có thể thực hiện để xây dựng văn hóa tiêu dùng là?

**A.** Nhà nước cần có chính sách chủ trương, chính sách kinh tế, văn hóa phù hợp cho các doanh nghiệp phát triển

**B.** Các doanh nghiệp cần chủ động chiến lược sản xuất kinh doanh, đón đầu nhu cầu

**C.** Giáo dục nhân dân thay đổi nhận thức và hành động vì cộng đồng hướng tới những giá trị cốt lõi

***D.*** *Tất cả các đáp án đều đúng*

**Câu 7.** Văn hóa tiêu dùng có ý nghĩa xã hội như thế nào?

**A.** Tạo được thiện cảm đối với người tiêu dùng để đạt được hiệu quả phù hợp trong sản xuất kinh doanh

**B.** Tạo nên những sắc thái văn hóa ngày càng phong phú đa dạng

**C.** Làm thay đổi phong cách tiêu dùng, tác phong lao động của con người

***D.*** *Tất cả các đáp án trên đều đúng*

**Câu 8.** Các nguyên nhân khách quan có thể gây ra tình trạng thất nghiệp là gì?

**A.** Do bị kỉ luật bởi công ty đang theo làm

***B.*** *Do tình hình kinh doanh của công ty đang theo làm bị thua lỗ đóng cửa*

**C.** Do thiếu kĩ năng chuyên môn, không đáp ứng được những yêu cầu mà công việc đề ra

**D.** Do sự không hài lòng với công việc mà mình đang có

**Câu 9.** Em hãy cho biết người trong trường hợp sau đây thuộc tình trạng thất nghiệp nào “Người không đi làm do *tập trung giải quyết việc gia đình*”?

**A.** Thất nghiệp tự nhiên ***B.*** *Thất nghiệp tạm thời*

**C.** Thất nghiệp tự nguyện **D.** Thất nghiệp không tự nguyện

**Câu 10.** Trong trường hợp lạm phát tăng nhanh nhà nước có thể làm gì để hỗ trợ người dân ứng phó với tình hình khó khăn trước mắt?

**A.** Tăng các chi tiêu công

**B.** Bỏ ngỏ thị trường

***C.*** *Sử dụng nguồn dự trự quốc gia đề bình ổn cung – cầu*

**D.** Phát hành thêm tiền tệ

**Câu 11.** Vì sao tình trạng thừa tiền trong lưu thông lại có thể dẫn đến lạm phát?

**A.** Mọi người không có đủ tiền để mua các món hàng hóa mà mình cần thiết

**B.** Vì số tiền mà người tiêu dùng bỏ ra để mua hàng hóa không đáng kể

***C.*** *Vì người có quá nhiều tiền sẵn sàng bỏ ra số tiền lớn hơn để mua một đơn vị hàng hóa*

**D.** Vì số lượng hàng hóa để phục vụ người tiêu dùng là không đủ

**Câu 12.** Các yếu tố cấu thành lên thị trường lao động là gì?

**A.** Thị yếu của người lao động, cung và cầu

***B.*** *Cung, cầu và giá cả sức lao động*

**C.** Mục đích lao động, người lao động và giá cả sức lao động

**D.** Các công việc yêu thích của người lao động, giá cả sức lao động và cung

**Câu 13.** Thị trường lao động có thể hoạt động hiệu quả khi đảm bảo điều gì?

***A.*** *Thị trường lao động có thể hoạt động được hiệu quả khi các quyền tự do mua, bán sức lao động được đảm bảo bằng luật pháp và các hệ thống chính sách liên quan đến quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia thị trường*

**B.** Thị trường lao động có thể hoạt động hiệu quả khi các quyền mua bán sức lao động đều do ngưởi sử dụng lao động quy định

**C.** Thị trường lao động có thể hoạt động hiệu quả khi các quyền mua bán sức lao động không được pháp luật bảo vệ, quan tâm tới

**D.** Thị trường lao động có thể hoạt động được hiệu quả khi các quyền mua bán sức lao động được nhà nước ban hành mang nhiều lợi ích cho người sử dụng lao động

**Câu 14.** Thị trường lao động đang nổi lên với bao nhiêu xu thế?

**A.** 2 **B.** 3 ***C.*** *4* **D.** 5

=>- Thị trường lao động ở Việt Nam đang nổi lên 4 xu hướng:

+ Gia tăng số lượng lao động trên các nền tảng công nghệ;

+ Chuyển dịch nghề nghiệp gắn với kỹ năng mềm;

+ Lao động giản đơn sẽ trở nên yếu thế;

+ Xu hướng lao động “phi chính thức" gia tăng.

**Câu 15.** Các xu hướng tuyển dụng trên thị trường lao động thường gắn liền với điều gì?

***A.*** *Chiến lược, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước*

**B.** Các ý tưởng tiềm năng của các nhà sử dụng lao động thành công

**C.** Các chủ trương, chính sách của doanh nghiệp

**D.** Các chính sách phát triển của các tập đoàn lớn, có tầm ảnh hưởng rộng

=> Xu hướng tuyển dụng trên thị trường lao động luôn gắn liền với chiến lược, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước cùng với những yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

**Câu 16.** Câu nói: ***"Nếu bạn không thể làm tốt hơn đối thủ của mình, hãy cố gắng làm khác biệt****." – (Trung Tâm Schulich Cho Giáo Dục Doanh Nhân*) phản ánh quy luật kinh tế nào dưới đây?

**A.** Quy luật cung cầu. ***B.*** *Quy luật cạnh tranh.*

**C.** Quy luật lưu thông tiền tệ **D.** Quy luật giá trị

**Câu 17.** Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là do có sự khác nhau về

***A.*** *điều kiện sản xuất.* **B.** giá trị thặng dư.

**C.** nguồn gốc nhân thân. **D.** quan hệ tài sản.

**Câu 18.** Nếu thị trường kinh tế thiếu đi sự cạnh tranh sẽ như thế nào?

**A.** Các chủ thể kinh tế sẽ có được nguồn lợi nhuận thích đáng thuộc về mình

**B.** Sẽ không có hành vi cạnh tranh không lành mạnh

***C.*** *Nền kinh tế thị trường sẽ không có động lực để phát triển* **( Cạnh tranh là động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển)**

**D.** Các đối thủ của nhau trên nền kinh tế thị trường sẽ không có cơ hội để chạm trán với nhau

**Câu 19.** Tình trạng thất nghiệp để lại các hậu quả gì cho xã hội?

**A.** Tình trạng thất nghiệp chỉ ảnh hưởng đến người lao động

**B.** Tình trạng thất nghiệp ảnh hưởng trực tiếp tới nhà nước

***C.*** *Tình trạng thất nghiệp ảnh hưởng nặng nề đối với mỗi cá nhân, với nền kinh tế và mọi mặt của đời sống*

**D.** Tình trạng thất nghiệp gây ảnh hưởng đối với các chuỗi cung ứng toàn quốc

**Câu 20.** Theo em, việc chuyển dịch liên tục cơ cấu của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng như thế nào tới việc làm của người dân?

**A.** Người dân sẽ có thêm nhiều cơ hội làm các việc làm mới

***B.*** *Người dân phải học cách liên tục thích ứng với những yếu tố lạ trong thị trường lao động, ảnh hưởng đến năng suất lao động*

**C.** Thị trường lao động đón nhận thêm các yếu tố nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường

**D.** Thị trường lao động phát triển vượt bậc

**Câu 21.** Theo em nguyên nhân dẫn đến việc tuyển dụng nhân lực đang trở nên khó khăn đối với một số ngành nghề là gì?

**A.** Các yêu cầu của ngành nghề quá cao

**B.** Nguồn nhân lực chưa đáp ứng được với yêu cầu đề ra của việc làm

**C.** Mức lương thưởng, phúc lợi đối với nghề là chưa thỏa đáng

***D.*** *Tất cả các đáp án trên đều đúng*

**Câu 22.** Bác A là một thợ thêu thủ công đã lành nghề, các mũi thêu của bác A đều mang trong mình nét nghệ thuật độc đáo. Biết được điểm mạnh của mình bác A đã mở một lớp dạy kèm các bạn thanh thiếu niên trong làng để một phần lưu giữ được nghề truyền thống mặt khác giúp các bạn có thêm được một cái nghề để sau này có thể kiếm sống. Theo em, hành động của bác A có gì đáng quý?

**A.** Bác A đã giúp cho các bạn nhỏ biết thêm nhiều hơn về nghề thêu của làng

***B.*** *Bác A đã làm một hành động giúp các bạn nhỏ trong làng sau này có thêm hành trang vững bước trong thị trường lao động*

**C.** Mục đích của bác A là muốn được mọi người ghi nhận nên việc làm này đã tạo được tiếng vang rất tốt

**D.** Bác A đã giúp các bạn nhỏ có thể kiếm được tiền nuôi sống gia đình

**Câu 23.** Việc xây dựng ý tưởng kinh doanh có quan trọng không?

**A.** Trong hoạt động kinh doanh việc quan trọng là tiền vốn, còn ý tưởng kinh doanh chỉ là tương đối không cần thiết

***B.*** *Xây dựng ý tưởng kinh doanh là rất cần thiết, giúp người kinh doanh xác định được những vấn đề cơ bản của hoạt động sản xuất kinh doanh*

**C.** Ý tưởng kinh doanh chỉ là khái niệm bó buộc hoạt động kinh doanh, không tạo ra được các điều sáng tạo vượt bậc

**D.** Ý tưởng kinh doanh làm mất đi tính tự nhiên của các hoạt động kinh doanh

**Câu 24.** Các nguồn giúp người muốn kinh doanh tìm được ý tưởng kinh doanh là gì?

**A.** Các yếu tố từ bên trong hoạt động kinh doanh

**B.** Lợi thế nội lực

***C.*** *Lợi thế nội tại, cơ hội bên ngoài*

**D.** Lợi thế bên ngoài

**Câu 25.** Cửa hàng ăn vặt tại cổng trường của hộ ông H, những tháng gần đây buôn bán rất tốt do món khoai tây chiên của quán ông bà được rất nhiều các em học sinh thích và đón nhận. Theo em, sắp tới ông H sẽ có dự định gì cho cửa hàng của mình?

**A.** Hộ ông H sẽ thu hẹp lại quy mô kinh doanh của nhà mình

**B.** Hộ gia đình của ông H sẽ thêm vào một số món ăn khác trong thực đơn của quán

*C. Hộ gia đình của ông H sẽ nghĩ đến việc mở rộng quy mô kinh doanh của mình*

**D.** Gia đình ông H sẽ thay đổi món khoai tây chiên trong thực đơn của quán

**Câu 26.** Thấy chị M buôn bán tốt với món xôi ngũ sắc, chị T đã qua ăn thử và quyết định nấu một món xôi ngũ sắc y hệt nhà chị M để bán cạnh tranh. Theo em việc kinh doanh của chị T có tạo được nhiều bước đột phá không?

**A.** Chị T không tạo được nhiều đột phá vì mặt hàng của chị cũng chỉ có mỗi xôi ngũ sắc nên không thể phát triển mạnh

**B.** Việc làm của chị T không phát triển mạnh mẽ được do chị T không có ý tương kinh doanh của riêng mình

***C.*** *Chị T làm mất đi sự sáng tạo trong món xôi ngũ sắc nên không thể nào tạo ra được sự đột phá lớn*

**D.** Chị T không tạo được ra các đột phá lớn do chị T chỉ cần bán được hết số xôi hằng ngày

=> *Việc kinh doanh của chị M sẽ không tạo được bước đột phá lớn, vì ý tưởng kinh doanh của chị không có tính sáng tạo, chỉ là ý tưởng chị đi góp nhặt của người khác. Việc cùng bán một mặt hàng sẽ sinh ra sự cạnh tranh rất lớn, chị M có thể thua thiệt trong việc kinh doanh của mình.*

**Câu 27.** Muốn thành công tạo nên uy tín của nhà kinh doanh, đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động thành công, yếu tố cơ bản cần thiết là gì?

**A.** Có tiềm lực kinh tế tốt

***B.*** *Có đạo đức kinh doanh*

**C.** Tạo được các điểm gắn kết giữa việc kinh doanh với đối tượng khách hàng

**D.** Đem được lợi ích cho người tiêu dùng

**Câu 28.** Đạo đức kinh doanh đem lại được các tác dụng gì cho người hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh? ( Là tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực ...)

***A.*** *Có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn hành vi của các chủ thể trong kinh doanh*

**B.** Giúp việc kinh doanh đem lại được nhiều lợi nhuận hơn

**C.** Giúp chủ thể kinh doanh có thể dẫn dắt được hoạt động kinh doanh của mình phát triển

**D.** Giúp chủ thể kinh doanh có được các giải pháp tối ưu hơn cho các hoạt động kinh doanh

**Câu 29.** Hành vi gắn kết các lợi ích trong đạo đức kinh doanh là gì?

***A.*** *Là hành vi gắn kết lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của khách hàng và xã hội*

**B.** Là hành vi gắn kết các lợi ích của doanh nghiệp

**C.** Là các hành vi gắn kết các lợi ích của khách hàng

**D.** Là hành vi gắn kết các lợi ích dành cho nhà nước

**Câu 30.** Vì sao việc giữ ***chữ tín*** là cần thiết trong kinh doanh?

**A.** Việc giữ chữ tín đem lại nhiều lợi ích hơn trong kinh doanh

**B.** Vì giữ chữ tín giúp các doanh nghiệp tiếp cận gần hơn với nguồn khách hàng

**C.** Vì việc làm ăn còn phải tiếp diễn dài nếu không có chữ tín sau này sẽ rất khó đàm phán được với đối tác, khách hàng

***D.*** *Vì đó là một quy chuẩn mà bất kì ai kinh doanh cũng phải thực hiện theo*

**Câu 31.** Em hãy cho biết vai trò của đạo đức trong kinh doanh trong trường hợp sau đây ***“Cửa hàng nhà anh H tạo ra một chiếc bảng để khách hàng có thể ghi lại ý kiến về trải nghiệm dịch vụ ở cửa hàng”.***

**A.** Cung cấp được cho khách hàng các sản phẩm có chất lượng với giá ưu đãi nhất

***B.*** *Có căn cứ để điều chỉnh được chất lượng dịch vụ phù hợp với đa số khách hàng*

**C.** Nắm được thông tin cá nhân của khách hàng

**D.** Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 32.** Trong dịp lễ tết, mọi người đều có nhu cầu mua sắm rất nhiều, nhà bán hàng kim khí, bà B nghĩ rằng nếu mua nhập thật nhiều hàng về thì có thể thu được lại lợi luận cao. Nhưng đã gần đến ngày 30 mà hàng nhà bà vẫn còn tồn đọng rất nhiều. Theo em, lí do nào khiến hàng nhà bà B vẫn còn tồn lại trong khi sức mua của khách hàng trong dịp tết lại tăng?

***A.*** *Người dân mua sắm nhiều vật dụng cho ngày tết còn mặt hàng nhà bà B không đáp ứng được với nhu cầu của khách hàng*

**B.** Vì hàng nhà bà B kém chất lượng

**C.** Việc các hộ chăn nuôi tái đàn là không cần thiết vì nếu tái đàn số tiền bỏ ra mua con giống sẽ rất đắt đỏ

**D.** Việc tái đàn ở thời điểm giá lợn đang tăng cao sẽ mang đến nhiều nguồn thu nhập cho người dân

**Câu 33.** Chị M luôn lập kế hoạch chi tiêu một cách kĩ lưỡng, tìm đọc thông tin một cách kĩ lưỡng về sản phẩm, nhằm tìm ra được hàng hóa có chất lượng cho gia đình, thấy chị M luôn phải suy nghĩ về việc mua bán như vậy chị T là bạn của chị M cho rằng như vậy là mất thời gian. Em có suy nghĩ như thế nào về cách nhận thức của chị T?

**A.** Việc sử dụng thực phẩm nào cũng được, không nhất thiết phải tốn thời gian để suy nghĩ nên mua như thế nào

**B.** Chị T có ý tốt giúp chị M tiết kiệm thời gian hơn trong việc chọn lựa các mặt hàng

***C.*** *Suy nghĩ của chị T là sai vì việc cẩn thận chọn lựa các đồ ăn là một hành vi tốt vì nó còn giúp chúng ta bảo vệ được sức khỏe, không nên chọn qua loa*

**D.** Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 34.** Các biện pháp có thể thực hiện để xây dựng văn hóa tiêu dùng là?

**A.** Nhà nước cần có chính sách chủ trương, chính sách kinh tế, văn hóa phù hợp cho các doanh nghiệp phát triển

**B.** Các doanh nghiệp cần chủ động chiến lược sản xuất kinh doanh, đón đầu nhu cầu

**C.** Giáo dục nhân dân thay đổi nhận thức và hành động vì cộng đồng hướng tới những giá trị cốt lõi

**D.** *Tất cả các đáp án đều đúng*

**Câu 35.** Văn hóa tiêu dùng có ý nghĩa xã hội như thế nào?

**A.** Tạo được thiện cảm đối với người tiêu dùng để đạt được hiệu quả phù hợp trong sản xuất kinh doanh

**B.** Tạo nên những sắc thái văn hóa ngày càng phong phú đa dạng

**C.** Làm thay đổi phong cách tiêu dùng, tác phong lao động của con người

**D.** *Tất cả các đáp án trên đều đúng*

**Câu 36.**Những suy nghĩ, hành động sáng tạo, có tính khả thi, có thể đem lại lợi nhuận trong kinh doanh được gọi là

***A.*** *ý tưởng kinh doanh.*

**B.** lợi thế nội tại.(Sự đam mê, hiểu biết, khả năng huy động các nguồn lực tài chính)

**C**. cơ hội kinh doanh.( Là tập hợp các hoàn cảnh thuận lợi tạo ra nhu cầu đối với sp, dịch vụ)

**D.** cơ hội bên ngoài.( Nhu cầu sản phẩm trên thị trường, nguồn cung ứng, sự cạnh tranh, vị trí triển khai, chính sách vĩ mô của Nhà nước)

**Câu 37.**Yếu tố nào sau đây được coi là xuất phát điểm của quá trình sản xuất kinh doanh; thể hiện sự sáng tạo của cá nhân hoặc tổ chức trong việc lựa chọn loại sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho thị trường nhằm thu được lợi nhuận?

**A.** Nguồn vốn đầu tư. ***B.*** *Ý tưởng kinh doanh.*

**C.** Lực lượng lao động. **D.** Năng lực quản trị.

**Câu 38.**Ý tưởng kinh doanh thường được chia thành 2 dạng, là:

***A.*** *ý tưởng kinh doanh cải tiến và ý tưởng kinh doanh mới.*

**B.** ý tưởng kinh doanh khả thi và ý tưởng kinh doanh không khả thi.

**C.** ý tưởng kinh doanh trong quá khứ và ý tưởng kinh doanh hiện tại.

**D.** ý tưởng kinh doanh hữu dụng và ý tưởng kinh doanh không hữu dụng.

**Câu 39.**Có nhiều dấu hiệu nhận diện một ý tưởng kinh doanh tốt, **ngoại trừ**dấu hiệu nào dưới đây?

**A.** Tính vượt trội. **B.** Lợi thế cạnh tranh.

**C.** Tính mới mẻ, độc đáo. ***D.*** *Tính trừu tượng, phi thực tế.*

**Câu 40.**Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng những cơ hội bên ngoài giúp hình thành ý tưởng kinh doanh?

**A.** Chính sách vĩ mô của nhà nước. **B**. Nhu cầu sản phẩm trên thị trường.

**C.** Lợi thế về nguồn cung ứng sản phẩm. ***D.*** *Đam mê, hiểu biết của chủ thể kinh doanh.*

**Câu 41.**Nội dung nào sau đâyphản ánh đúng lợi thế nội tại giúp hình thành ý tưởng kinh doanh?

**A.** Chính sách vĩ mô của nhà nước.

**B.** Nhu cầu sản phẩm trên thị trường.

**C.** Lợi thế về nguồn cung ứng sản phẩm.

***D.*** *Đam mê, hiểu biết của chủ thể kinh doanh.*

**Câu 42.**Một trong những cơ hội bên ngoài giúp hình thành ý tưởng kinh doanh là

***A.*** *nhu cầu sản phẩm trên thị trường.*

**B.** khát vọng khởi nghiệp chủ thể kinh doanh.

**C.** sự đam mê, hiểu biết của chủ thể kinh doanh.

**D.** khả năng huy động nguồn lực của chủ thể kinh doanh.

**Câu 43.**Trong các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh dưới đây, yếu tố nào **không** thuộc lợi thế nội tại của chủ thể sản xuất kinh doanh?

**A.** Trình độ chuyên môn của chủ thể kinh doanh.

**B.** Sự hiểu biết của chủ thể sản xuất kinh doanh.

**C.** Khả năng huy động các nguồn lực.

***D.*** *Chính sách vĩ mô của Nhà nước.*

**Câu 44.**Yếu tố nào sau đây là đầu ra của sản xuất, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế đất nước?

**A.** Kinh doanh. ***B.*** *Tiêu dùng.*  **C.** Lưu thông. **D.** Tiền tệ.

**Câu 45.**Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng vai trò của tiêu dùng đối với sự phát triển kinh tế?

**A.** Tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển nền kinh tế đất nước.

**B.** Định hướng hoạt động sản xuất; thúc đẩy sản xuất hàng hóa ngày càng đa dạng.

**C.** Thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng, mang lại lợi nhuận cho người sản xuất.

***D.*** *Là yếu tố đầu vào của sản xuất, kích thích sản xuất, thúc đẩy kinh tế phát triển.*

**Câu 46.**Những nét đẹp trong tập quán, thói quen tiêu dùng của cộng đồng và cả dân tộc được hình thành và phát triển theo thời gian, thể hiện các giá trị văn hoá của con người trong tiêu dùng được gọi là

**A.** cơ hội đầu tư. ***B.*** *văn hóa tiêu dùng.*

**C.** ý tưởng kinh doanh. **D.** đạo đức kinh doanh.

**Câu 47.**Văn hóa tiêu dùng có quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội, **ngoại trừ**việc

**A.** tác động đến chiến lược sản xuất kinh doanh của các chủ thể kinh tế.

**B.** góp phần gìn giữ và phát huy những tập quán tiêu dùng tốt đẹp của dân tộc.

***C.*** *xóa hoàn toàn bỏ các thói quen, tập quán tiêu dùng truyền thống của dân tộc*.

**D.** góp phần làm thay đổi phong cách tiêu dùng, tác phong lao động của con người.

**Câu 48.**Đối với đời sống xã hội, văn hóa tiêu dùng có vai trò như thế nào?

**A.** Tác động đến chiến lược sản xuất kinh doanh của các chủ thể kinh tế.(kt)

**B.** Là cơ sở giúp cho các doanh nghiệp đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp.

***C.*** *Góp phần gìn giữ và phát huy những tập quán tiêu dùng tốt đẹp của dân tộc.*

**D.** Góp phần làm thay đổi phong cách tiêu dùng, tác phong lao động của con người.

**PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Từ khi làm giám đốc kinh doanh ở công ty N, bà T đã nghiên cứu thị hiếu của khách hàng và đưa ra những chiến lược tiếp thị sáng tạo để thu hút và giữ chân khách hàng cho công ty.

*Theo em, vì sao công ty N cần có những chiến lược tiếp thị sáng tạo để cạnh tranh với các doanh nghiệp khác?*

***Câu 2.***Công ty Y đã sử dụng những hình ảnh, slogan, logo giống hệt của công ty Z để quảng cáo cho sản phẩm của mình. *Em có nhận xét gì về hành vi của công ty Y?*

***Câu 3.*****Thông tin:** Nghe tin một số nơi đang bị thiếu nước sạch do hạn hán, L rủ N, P đi mua 5 chai nước khoáng để uống và tiết kiệm nước sạch nhưng N lại nói: “Nước khoáng uống không ngon đâu, nhà tớ chỉ quen uống nước ngọt Nhật Bản thôi, vừa ngon lại vừa mát. Tiền nào của ấy cậu ạ!”... Nghe N nói vậy P lên tiếng: “Người Việt Nam tiêu dùng hàng Việt Nam là sự thể hiện của lòng yêu nước và tự tôn dân tộc” đấy các cậu ạ. Điều này chúng mình đã được học ở bài văn hoá tiêu dùng môn GDKT&PL lớp 11 rồi mà các cậu còn nhớ không? Giờ chúng mình cùng đi mua uống và tiết kiệm nước sạch thôi nhé.

*a. Em đồng tình với ý kiến của bạn nào trong tình huống trên? Ví sao?*

*b. Em có suy nghĩ gì về việc làm của N và câu nói “Người Việt Nam tiêu dùng hàng Việt Nam là sự thể hiện của lòng yêu nước và tự tôn dân tộc”?*

**Câu 4**. Văn hoá tiêu dùng của người Việt Nam là gì? Có những đặc điểm văn hoá tiêu dùng Việt Nam nào?

**Câu 5**. Thế nào là ý tưởng kinh doanh? Theo em có những nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh nào?

**(Làm thêm các bài tập trong SGK nhé- Chúc các em thi tốt)**